

Bản án số: 136/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 08-12-2021
V/v “tranh chấp Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa:* Bà **Lê Thị Diễm**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Quách Trung Sơn**
2. Ông **Võ Văn Cường**
- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Hứa Quốc Thái**– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Thêm** - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 179/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 86/2021/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thúy V**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Anh **Lê Quốc N**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Chị V có mặt, anh N vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện, Tờ tự khai và lời khai tại Tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy V trình bày: Chị và anh Lê Quốc N do quen biết tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A vào năm 2007. Vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh N nghiện rượu nên anh thường xuyên kiểm chuyện chửi mắng, đánh đập chị. Do có nhiều mâu thuẫn khó có thể khắc phục nên năm 2014 cha chồng gọi chị về nhà cha mẹ ruột sinh sống. Khi chị về nhà cha mẹ ruột sinh sống thì anh N cũng có tới lui và cùng với việc uống rượu là anh kiểm chuyện chửi mắng cha mẹ chị và chị. Chính thức ly thân từ giữa năm 2019 cho đến nay. Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Thị Thái N, sinh ngày 07/4/2008 hiện đang sống cùng chị V. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Nay chị V xin ly hôn với anh N. Về con chung: Chị V yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lê Thị Thái N, không yêu cầu anh Lê Quốc N phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Quốc N đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án và cũng được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công

khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng anh N vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản ý kiến trả lời.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy V yêu cầu được ly hôn với anh Lê Quốc N. Về con chung: chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lê Thị Thái N, không yêu cầu anh Lê Quốc N phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Lê Quốc N vắng mặt tại phiên tòa.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn vắng mặt không đảm bảo theo quy định tại khoản 15, khoản 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn và nuôi con chung của chị Nguyễn Thị Thúy V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với bị đơn anh Lê Quốc N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn cố tình vắng mặt và cũng không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đồng thời bị đơn không có yêu cầu phản tố cho nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thúy V và anh Lê Quốc N do quen biết tiến tới hôn nhân vào năm 2007, có tổ chức lễ hỏi, cưới, có đăng ký kết hôn. Tại phiên tòa chị V xác định vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh N nghiện rượu nên anh thường xuyên kiêu chưởi mắng, đánh đập chị. Chính thức ly thân từ giữa năm 2019 cho đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy thực tế thời gian chung sống hạnh phúc giữa chị V và anh N là ngắn. Sau thời gian chung sống vợ chồng thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân nhau từ giữa năm 2019 cho đến nay. Phía chị V cương quyết xin ly hôn và xác định không thể sống chung được với anh N, thời gian ly thân từ giữa năm 2019 đến nay là cũng đã lâu nhưng anh N cũng không có một động thái nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Mặt khác, tại Biên bản về việc thu thập tài liệu, chứng cứ để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp thì ông Nguyễn Văn T là Trưởng ấp A xác định nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng anh N, chị V là do anh N thường nhậu nhẹt về chưởi bới, la mắng đánh đập vợ con nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Còn bị đơn anh Lê Quốc N đã được Tòa án thông báo về yêu cầu khởi kiện của chị V và cũng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia hòa giải và phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng anh vẫn vắng mặt không rõ lý do và cũng không có văn bản ý kiến trả lời chứng tỏ anh N không quan tâm đến cuộc sống chung vợ chồng với chị V, không muốn hàn gắn hạnh phúc gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị V và anh N là đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho chị V được ly hôn anh N là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thúy V và anh Lê Quốc N có 01 con chung tên Lê Thị Thái N, sinh ngày 07/4/2008 hiện đang sống cùng chị V. Tại phiên tòa chị V yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu N, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy cháu N hiện đang sống chung với chị V ổn định từ khi sinh ra cho đến nay, cháu N có Tờ tự khai xác định cháu muốn sống chung với chị V. Trong quá trình giải quyết vụ án anh N cũng không có yêu cầu nuôi con chung. Do đó, để tránh

xáo trộn tâm sinh lý, đảm bảo sự phát triển của cháu N nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục giao cháu N cho chị V nuôi dưỡng là phù hợp, đảm bảo cuộc sống cho cháu.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa chị V không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị V xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị V xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Chị V phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[7] Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thúy V.

Cho chị Nguyễn Thị Thúy V được ly hôn anh Lê Quốc N.

2. Về con chung:

Chị Nguyễn Thị Thúy V được tiếp tục nuôi dưỡng một con chung giữa chị và anh Lê Quốc N là cháu Lê Thị Thái N, sinh ngày 07/4/2008. Anh Lê Quốc N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lê Quốc N có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Thúy V phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị V đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo biên lai số 0004967 ngày 26/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang nên không phải nộp tiếp.

4. Về quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị Thúy V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Anh Lê Quốc N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- UBND xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Diễm

